CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **…**/2023/NQ-ĐHĐCĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;

- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 21/04/2023 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc *(Đính kèm tài liệu)*.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 *(Đính kèm tài liệu)* với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	**Doanh thu**	952.000	1.324.592	139,14%
2	**Lợi nhuận (sau thuế)**	26.153	27.024	103,33%
3	**Cổ tức (%)**	7,8%	8%	102,56%

Ghi chú: - Số liệu theo BCTC hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán.

- **Kế hoạch kinh doanh năm 2023:**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ Kế hoạch 2023/ Kế hoạch 2022 (%)
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(3)/(2)*
1	**Doanh thu**	**952.000**	**971.000**	102%
2	**Lợi nhuận sau thuế**	26.153	26.414	101%
3	**Cổ tức (% x VĐL)**	7,8%	7,8%	100%

- *Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN.*

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 (*Đính kèm tài liệu)*.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (*Đính kèm tài liệu).*

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2022 (*Đính kèm tài liệu)* với nội dung như sau:

❖ **Kết quả hoạt động năm 2022:**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2022 kiểm toán (công ty mẹ- BCTC riêng)	Theo BCTC 2022 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	33.649.886.235	33.797.676.769
2	Thuế TNDN hiện hành	6.730.617.953	6.773.219.074
3	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	26.919.268.282	27.024.457.695

❖ **Phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	34.899.886.235
1	Trích quỹ khoa học công nghệ	1.250.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế theo KTĐL (được phân phối)	26.919.268.282
a	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
b	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	
c	Trích quỹ đầu tư phát triển	
d	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.119.457.082
d.1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ (75% quỹ KTPL)	*3.089.592.812*
	Quỹ khen thưởng	*2.264.000.000*
	Quỹ phúc lợi	*825.592.812*
d.2	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*) Trong đó Quỹ Thưởng BKS 301.195.220	*1.029.864.270*
e	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 8% VĐL	22.799.811.200

(*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được chủ động cân đối, điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi Tổng Giám đốc được sử dụng cho các năm tiếp theo và đảm bảo đúng quy định.

Thời gian thanh toán:

Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2022 đợt 1 bằng tiền là 4% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 05/12/2022.

Thanh toán cổ tức còn lại của năm 2022: Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức của năm 2022.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 *(Đính kèm tài liệu)* với nội dung như sau:

1- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	34.038.659.794
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (3,64% x TN tính thuế)	1.239.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	26.414.000.000
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16 % LNST PP)	4.184.184.080
a	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ (75% quỹ KTPL)*	
b	*Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL)*	
5	Lợi nhuận còn lại chia hết cổ tức (7,8% VĐL)	22.229.815.920

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 là 16% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2023; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

2- Tùy tình hình thực tế, Ban điều hành có thể kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023 cho phù hợp.

3- Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2023 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 16% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ

đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2023) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2023 không thấp hơn 7,8% vốn điều lệ.

4- Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc quyết định sử dụng đúng mục đích.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho Người lao động, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng phúc lợi nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

5- Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 như sau (*Đính kèm tài liệu*):

ĐVT: đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	412.020.000
2.	Ban kiểm soát	03	483.840.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	42.840.000
Tổng cộng		**09**	**938.700.000 (*)**

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người): 12.075.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 5.565.000 đồng/tháng/người.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 32.550.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 3.885.000 đồng/tháng/người.
- Người phụ trách QT kiêm thư ký HĐQT (01 người): 3.570.000 đồng/tháng/người.

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 8. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2023 của Công ty *(Đính kèm tài liệu)*.

Điều 9. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Cụ thể như sau:

Bổ sung Khoản 4 Điều 16 " Quyền của cổ đông" nội dung: Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm theo quy định tại Điều 15 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Điều 10. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2021-2026) đối với ông Hoàng Ngọc Hưng và thống nhất bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn

Điều 11. Thông qua kết quả bầu bổ sung Ông /Bà…….. làm thành viên Ban Kiểm soát thay thế cho Ông Hoàng Ngọc Hưng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12. Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Lưu: hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CTGT SÀI GÒN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

HUỲNH MINH ANH